



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN

Thành viên của TCty Thép Việt Nam - CTCP

Địa chỉ: Cộng Hoà – Chí Linh - Hải Dương

Điện thoại: 03203 882243 - Fax: 03203 883163

Email: tructhon@tructhon.com.vn - Website: tructhon.com.vn

Số: 80 /QĐ - TCHC

Hải Dương, ngày 30 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH **V/v Ban hành Quy chế công bố thông tin**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN

Căn cứ Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-HĐQT ngày 29/7/2014 của Hội đồng quản trị Công ty tại phiên họp HĐQT lần thứ 7 ngày 25/7/2014;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Trúc Thôn; gồm 07 chương, 21 điều như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2014.

Điều 3. Các ông, bà: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng Công ty và Giám đốc đơn vị thành viên căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TVHĐQT;
- TBKS;
- Lưu VT, Tký Cty (2).

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đặng Văn Việt

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 87/QĐ-HĐQT ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Trúc Thôn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Quy chế này quy định nội dung, trình tự các bước công việc thực hiện công bố thông tin của Công ty cổ phần Trúc Thôn.
2. Quy định trách nhiệm, quyền hạn của các cá nhân, bộ phận thuộc Công ty cổ phần Trúc Thôn trong việc xây dựng nội dung và thực hiện công bố thông tin nhằm công khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông đồng thời tuân thủ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty và quy định về công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan, tổ chức khác.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng để thực hiện việc công bố thông tin của Công ty cổ phần Trúc Thôn.
2. Quy chế này áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc (Thư ký Công ty và các phòng nghiệp vụ) thuộc Công ty cổ phần Trúc Thôn.

Điều 3. Giải thích từ ngữ, các từ viết tắt

1. Giải thích từ ngữ
 - Cổ đông nội bộ: Là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính kế toán của Công ty
 - Tổ chức kiểm toán được chấp thuận: Là doanh nghiệp kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo điều kiện do Bộ Tài chính quy định.
 - Sổ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty: Là số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty đã phát hành trừ đi số cổ phiếu quỹ của Công ty

2. Các từ viết tắt

- CBTT: Công bố thông tin
- NCBTT: Người được ủy quyền công bố thông tin
- Công ty: Công ty cổ phần Trúc Thôn
- HĐQT: Hội đồng quản trị Công ty
- TGD: Tổng Giám đốc
- BKS: Ban kiểm soát
- SXKD: Sản xuất kinh doanh
- TCKT: Phòng Tài chính kế toán
- TCHC: Phòng Tổ chức hành chính
- TTCK: Thị trường chứng khoán
- UBCKNN: Ủy ban chứng khoán nhà nước
- TTLKCK: Trung tâm lưu ký chứng khoán
- IDS: Hệ thống công bố thông tin IDS của UBCKNN.

Điều 4. Yêu cầu thực hiện công bố thông tin

1. Việc CBTT phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán, và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc CBTT của Công ty phải được báo cáo và công bố thực hiện trên hệ thống IDS (báo cáo điện tử qua hệ thống IDS) của UBCKNN về nội dung thông tin công bố.

3. Công ty lập Trang thông tin điện tử (Website) <http://www.tructhon.com.vn>. Các thông tin phải công bố định kỳ, bất thường và theo quy định tại Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty thông báo với UBCKNN về địa chỉ Trang thông tin điện tử Công ty và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày thay đổi.

4. Ngày Công ty công bố thông tin là ngày thông tin xuất hiện trên phương tiện công bố thông tin IDS và website Công ty; ngày báo cáo về việc

công bố thông tin là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử (qua email hoặc qua hệ thống IDS), hoặc ngày UBCKNN nhận được thông tin công bố bằng văn bản.

5. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Công ty đồng thời báo cáo và có văn bản giải trình với UBCKNN.

Điều 6: Thẩm quyền công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin của Công ty do TGD là người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được TGD ủy quyền CBTT thực hiện. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và đầy đủ về thông tin do NCBTT công bố.

2. Trường hợp TGD ủy quyền cho người khác CBTT thì Công ty phải đăng ký người được ủy quyền thực hiện CBTT theo mẫu quy định và gửi UBCKNN. Trường hợp thay đổi NCBTT, Công ty thông báo bằng văn bản cho UBCKNN chậm nhất (05) ngày làm việc trước khi có sự thay đổi.

Điều 7. Phương tiện và hình thức công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin được thực hiện trên Báo cáo thường niên hàng năm, trang thông tin điện tử và các ấn phẩm khác của Công ty.

Các phương tiện công bố thông tin của UBCKNN bao gồm: hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin, công thông tin điện tử và các ấn phẩm khác của UBCKNN.

2. Tất cả các thông tin cung cấp phục vụ cho việc CBTT đều được thể hiện dưới hình thức văn bản và dữ liệu điện tử có sử dụng chữ ký số của TGD theo hướng dẫn của UBCKNN và các cơ quan/tổ chức khác (nếu có). Đồng thời Công ty có trách nhiệm gửi các thông tin dưới hình thức dữ liệu điện tử qua đường email theo yêu cầu cho người có trách nhiệm tại UBCKNN và các cơ quan/tổ chức khác.

Điều 8. Cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng

Các cá nhân, đơn vị được TGD Công ty ủy quyền làm việc với các phương tiện thông tin đại chúng thông qua một số hình thức như: trả lời phỏng vấn, đưa thông tin và viết bài về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phải trình TGD các thông tin dự định cung cấp, đề cập...đồng thời chịu trách nhiệm trước TGD về nội dung thông tin cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng.

Chương II

THỦ TỤC, QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 9. Trình tự thực hiện công bố thông tin

1. Cung cấp thông tin

Khi phát sinh thông tin thì phải công bố theo quy định; các phòng, bộ phận bộ phận liên quan chủ động phối hợp với Thư ký Công ty (tùy theo nhiệm vụ và nội dung) để lập văn bản trình TGD hoặc NCBTT của Công ty.

Việc cung cấp thông tin của các phòng, bộ phận trong Công ty phải được thực hiện bằng văn bản (bản cứng) và email (bản mềm) kèm theo cho NCBTT hoặc Cán bộ sử dụng hệ thống IDS.

2. xử lý thông tin

NCBTT cùng phòng, bộ phận liên quan tiến hành kiểm tra tính chính xác và tính phù hợp của nội dung báo cáo, đối chiếu báo cáo với các quy định hiện hành về CBTT, chỉnh sửa hoặc lập mới báo cáo theo các phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC và các mẫu biểu hướng dẫn ban hành kèm theo Quy chế này.

3. Trình Tổng giám đốc phê duyệt

Thư ký Công ty, phòng chức năng hoặc NCBTT trình TGD ký duyệt nội dung CBTT. Báo cáo CBTT phải có chữ ký tắt của Thư ký hoặc Trưởng phòng Công ty.

4. Báo cáo và công bố thông tin

Thư ký Công ty, phòng chức năng hoặc NCBTT chuyển văn bản đã được TGD phê duyệt và 01 bản qua Email của Cán bộ sử dụng hệ thống IDS phòng TCHC để thực hiện các bước sau đây:

- Cán bộ sử dụng hệ thống IDS tiếp nhận văn bản đã được duyệt để lưu trữ và công bố trên Website Công ty, đồng thời gửi văn bản có chữ ký số của TGD trên hệ thống công bố thông tin IDS.

- Cán bộ sử dụng hệ thống IDS hoặc NCBTT có trách nhiệm gửi các thông tin dưới hình thức dữ liệu điện tử qua đường email hoặc qua đường bưu điện theo yêu cầu cho người có trách nhiệm tại UBCKNN và các cơ quan, tổ chức khác (nếu có)

5. Bảo quản và lưu trữ thông tin

- Thông tin công bố được lưu giữ tại Cán bộ sử dụng hệ thống IDS dưới dạng văn bản và file dữ liệu.

- Báo cáo tài chính năm và Báo cáo thường niên phải được bảo quản, lưu trữ ít nhất 10 năm tại trụ sở chính Công ty.

- Văn thư Công ty có trách nhiệm lưu trữ theo quy định hiện hành đối với báo cáo đã gửi đi có đóng dấu công văn đi, các giấy báo phát của bưu điện để làm bằng chứng cho việc gửi báo cáo, công bố thông tin của Công ty và cùng với Thư ký Công ty phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết theo yêu cầu của nhà đầu tư và các cơ quan/tổ chức khác (nếu có).

- Báo cáo gửi qua email phải được lưu trữ trên máy tính và in ra để lưu kèm với bản lưu công văn đi. Báo cáo gửi bằng Fax phải lưu kèm báo cáo kết quả truyền Fax được in ra từ máy Fax.

Chương III

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Điều 10. Thông tin cần công bố

Công ty công bố các thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 11. Công bố thông tin định kỳ

1. Báo cáo tài chính năm

Công ty phải công bố thông tin về Báo cáo tài chính năm (Báo cáo tài chính hợp nhất) đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán được chấp thuận chậm nhất mười ngày (10 ngày) kể từ ngày công ty kiểm toán ký báo cáo kiểm toán. Thời hạn công bố thông tin Báo cáo tài chính năm không quá chín mươi ngày (90 ngày) kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nội dung cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính năm của Công ty phải bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán.

- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính phải đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật về kế toán. Trường hợp Bản thuyết minh Báo cáo tài chính có chỉ dẫn đến Phụ lục, thì Phụ lục phải được công bố cùng bản thuyết minh Báo cáo tài chính. Thuyết minh Báo cáo tài chính phải trình bày cụ thể các nội dung giao dịch với các bên liên quan theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Công ty phải công bố đầy đủ nội dung thông tin về Báo cáo tài chính trên các phương tiện: Trang thông tin điện tử (Website) của Công ty, trên

phương tiện công bố thông tin của UBCKNN (hệ thống IDS) và gửi bản cứng về UBCKNN; đồng thời Công ty đăng tải ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính năm trên 01 số báo có phạm vi phát hành trong toàn quốc kèm theo địa chỉ Trang thông tin điện tử của Công ty đăng tải toàn bộ Báo cáo tài chính năm để nhà đầu tư tham khảo.

2. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập Báo cáo thường niên (theo phụ lục II Thông tư số 52/2012/TT-BTC) và phải công bố thông tin về Báo cáo thường niên chậm nhất 20 ngày sau khi công bố Báo cáo tài chính năm được kiểm toán.

Công ty phải công bố thông tin về Báo cáo thường niên trên: Trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN (hệ thống IDS).

3. Báo cáo tình hình quản trị Công ty

Định kỳ 06 tháng và kết thúc năm Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty (theo phụ lục II Thông tư số 52/2012/TT-BTC), trường hợp Công ty niêm yết thì phải gửi báo cáo UBCKNN. Thời hạn báo cáo và công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng và năm chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo (kết thúc 06 tháng và kết thúc năm).

Công ty thực hiện việc công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị trên Trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN (hệ thống IDS).

4. Họp Đại hội đồng cổ đông

Công ty phải công bố toàn bộ tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên/bất thường, bao gồm: Thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thuộc chương trình nghị sự Đại hội cần thảo luận làm cơ sở thông qua Nghị quyết đối với từng vấn đề trên Trang thông tin điện tử của Công ty, đồng thời với việc gửi thông báo về việc mời họp và hướng dẫn truy cập Trang thông tin điện tử về việc họp và tài liệu họp Đại hội cổ đông cho các cổ đông trước khi khai mạc họp Đại hội cổ đông chậm nhất là 07 ngày.

Công ty phải công bố thông tin về Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Công bố thông tin về việc chào bán chứng khoán và tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (nếu có): được thực hiện theo quy định pháp luật về chào bán chứng khoán.

Điều 12. Công bố thông tin bất thường

1. Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- Tài khoản của Công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;

- Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy đăng ký kinh doanh);

- Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ (kèm theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kiểm phiếu) về việc thông qua các Quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 96 của Luật Doanh nghiệp;

- Quyết định của HĐQT về việc mua lại cổ phiếu của Công ty hoặc bán lại số cổ phiếu đã mua; ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán theo quy định tại khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp; chiến lược kinh doanh phát triển trung hạn và kế hoạch SXKD hàng năm của Công ty;

- Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT (kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kiểm phiếu) về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, phát hành cổ phiếu thưởng; về việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp; tách, gộp cổ phiếu;

- Báo cáo kiểm toán có ý ngoại trừ, ý kiến không chấp nhận hoặc ý kiến từ chối của tổ chức kiểm toán đối với báo cáo tài chính; công bố công ty kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm; thay đổi công ty kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng) hoặc việc từ chối kiểm toán báo cáo tài chính của công ty kiểm toán; kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính (nếu có);

- Khi có sự thay đổi nhân sự chủ chốt của Công ty gồm: thành viên HĐQT, TGD, Phó TGD, thành viên BKS, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính kế toán;

- Có quyết định khởi tố, bản án, quyết định của Tòa án đối với thành viên HĐQT, TGD, Phó TGD, thành viên BKS, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài

chính kê toán; có quyết định khởi tố, bản án, quyết định của tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; có kết luận của cơ quan thuế về việc Công ty vi phạm luật về thuế;

- Khi có thông báo của tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;

- Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu giá trị từ ba mươi phần trăm (30%) vốn chủ sở hữu trở lên tính tại Báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét; quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi;

- Công ty nhận được thay đổi nội dung liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Khi có sự thay đổi số cổ phiếu quyền biểu quyết đang lưu hành do phát hành thêm; mua, bán cổ phiếu quỹ tính tại thời điểm chứng khoán chính thức được đăng ký ;

- Khi xảy ra các sự kiện có ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD hoặc tình hình quản trị của Công ty.

2. Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 72 giờ, từ khi có quyết định về việc thành lập, mua, bán hoặc giải thể công ty con, đầu tư hoặc không còn đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết.

3. Công ty phải công bố thông tin về các sự kiện quy định tại Khoản 1 và 2 của Điều này trên Trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN (hệ thống IDS).

Công ty khi công bố thông tin bất thường phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và giải pháp khắc phục (nếu có).

3. Công bố thông tin theo yêu cầu

Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN trong các sự kiện sau đây:

- Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;

- Công ty phải công bố thông tin theo yêu cầu của UBCKNN thông qua các ấn phẩm, Trang thông tin điện tử của Công ty, phương tiện thông tin đại chúng, Phương tiện công bố thông tin của UBCKNN. Nội dung công bố thông

